

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Lập tại ngày 06 tháng 6 năm 2019

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LANG SƠN
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900142205 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 01/01/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 10/8/2016.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 209, đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng sơn, tỉnh Lạng Sơn.
Điện thoại: 02053 870154; Fax: 02053 870970
4. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 (Mười năm tỷ) đồng
- Tổng số cổ phần: 1.500.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng / cổ phần
5. Tổng số cổ phần đã bán và giá trị cổ phần đã góp:
- Số cổ phần đã bán: 1.500.000 cổ phần phổ thông Giá trị vốn cổ phần đã góp: 15.000.000.000 đồng
6. Người triệu tập cổ đông tham dự Đại hội: Lý Xuân Thanh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân		Vốn góp				Ngày đăng ký cổ đông					
								Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tỷ lệ		Loại cổ phần						
											Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)		Phổ thông		Giá trị (tr.đồng)	SL CP	Giá trị tr.đ
															Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)			
1	072	Lý Xuân Thanh	05/09/1961	Nam	VN	Nùng	442 Đ. Bà Triệu P.Đông Kinh TP LS	080964777	CA LSơn	25/04/2003	433.000	4.330	28,87	433.000	4.330		1/7/2016		
2	001	Đặng Trung Lập	06/06/1956	Nam	VN	Tây	80 Đ.Nguyễn Phi Khanh, K4 P.Tam thanh TPLS	080956956	CA LSơn	18/04/2017	100.800	1.008	6,72	100.800	1.008		30/9/2015		
3	002	Nhữ Đức Phong	27/09/1958	Nam	VN	Tây	8 Phai vệ Phường Đông kinh TPLS	080958706	CA LSơn	07/10/2010	6.588	66	0,44	6.588	66		22/12/2016		
4	009	Nông Kim Tiến	21/11/1963	Nam	VN	Tây	24 phố Tuệ tĩnh P.Chi lăng TPLS	080977796	CA LSơn	11/04/2018	3.000	30	0,20	3.000	30		5/12/2012		
5	010	Nguyễn Đức Ngọc	08/27/1956	Nam	VN	Kinh	Khối 4 P.Tam thanh TPLS	080960312	CA LSơn	09/10/2017	4.200	42	0,28	4.200	42		1/9/2015		
6	011	Lâm Phi Khanh	23/06/1958	Nam	VN	Nùng	7/4 Nguyễn Thái Học P.Chi lăng TPLS	080797893	CA LSơn	22/06/2015	105.100	1.051	7,01	105.100	1.051		1/1/2018		
7	012	Hoàng Hải Anh	26/10/1969	Nam	VN	Tây	12 ngõ 4 đ. Phố Muối, K9 P.Tam thanh TPLS	080935351	CA LSơn	19/09/2012	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2018		
8	015	Uông Đình Thọ	13/07/1956	Nam	VN	Kinh	321 Đồi cấn, Liễu giai, Ba đình Hà nội	00105600029	CA Hà nội	12/08/2013	2.788	28	0,19	2.788	28		14/8/2014		
9	022	Vũ Thị Diệp	23/01/1965	Nữ	VN	Kinh	149ngõ 129 đ.Nhị thanh, K9 P.Tam thanh TPLS	080692751	CA LSơn	03/05/2006	1.000	10	0,07	1.000	10		1/1/2010		
10	025	Ma Thị Xuyên	23/05/1963	Nữ	VN	Tây	218 Phai vệ P.Đông kinh TPLS	080958723	CA LSơn	09/02/2009	4.700	47	0,31	4.700	47		31/8/2015		

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp					Ngày đăng ký cổ đông	
											Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần					
								Tổng số cổ phần		Giá trị (triệu đồng)		Số lượng (cổ phần)	Giá trị (tr.đồng)	Phổ thông			Ưu đãi
														Số lượng (cổ phần)	Giá trị (tr.đồng)		
11	028	Ma Huy Thắng	28/6/1974	Nam	VN	Tây	Số 5 Đ.Chu Văn An P.Vĩnh Trại TPLS	080960296	CA LSm	21/06/2016	10	1.000	10			1/1/2010	
12	030	Nguyễn thị thu Huyền	04/06/1976	Nữ	VN	Kinh	55 Phường Chí Kiên, P.HVT, TPLS	080924386	CA LSm	06/05/2016	10	1.000	10			1/1/2010	
13	031	Bùi Bằng Thắng	07/02/1961	Nam	VN	Kinh	2/1 Lương Văn Chi P.HVThị TPLS	080571181	CA LSm	23/10/2006	10	1.000	10			1/1/2010	
14	032	Bế Minh Vũ	03/01/1959	Nam	VN	Tây	14/2 Đ.Nguyễn Du P.Đông kinh TPLS	080964064	CA LSm	09/02/2009	10	1.000	10			1/1/2010	
15	041	Lục Văn Đồng	23/8/1960	Nam	VN	Tây	28/3 đường Lê Đại Hành P.Đông kinh TPLS	080955394	CA LSm	01/03/2017	51.700	51.700	517	51.700	517	30/8/2017	
16	044	Nông Thị Cóm	16/05/1963	Nữ	VN	Nùng	Khởi 15 P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080793920	CA LSm	12/09/2016	400	400	4	400	4	1/1/2010	
17	048	Vì Thị Hảo	15/12/1962	Nữ	VN	Tây	Ngõ 1 Đ.Mai pha TP Lạng sơn	080727588	CA LSm	24/04/2003	400	400	4	400	4	1/1/2010	
18	049	Nguyễn Thị Hoa	02/05/1961	Nữ	VN	tây	23 Nguyễn Tri Phương P.Vĩnh Trại TPLS	080689756	CA LSm	24/04/2003	500	500	5	500	5	1/1/2010	
19	051	Nguyễn Thị Xuân	12/10/1949	Nữ	VN	Kinh	112 Phố Mươi P.Tam thanh TPLS	080691294	CA LSm	16/07/2007	1.000	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
20	052	Nguyễn Thị Lan	02/05/1965	Nữ	VN	Kinh	102 Đ. Lê Quý Đôn Khởi 7 P.Tam thanh TPLS	081003456	CA LSm	05/10/2017	1.000	1.000	10	1.000	10	11/5/2012	
21	055	Mai Thị Lan	27/08/1952	Nữ	VN	Kinh	218 Đ.Bắc Sơn P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080691326	CA LSm	16/06/2003	3.200	3.200	32	3.200	32	1/1/2010	
22	056	Hoàng Thị Mạo	10/04/1951	Nữ	VN	Tây	Phú Lộc 3 P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080691288	CA LSm	05/08/2010	1.000	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
23	059	Đỗ Thị Thanh Huyền	07/10/1982	Nữ	VN	Kinh	218 Đ.Bắc sơn P.Hoang Văn Thụ TPLS	080982790	CA LSm	22/03/2001	1.000	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
24	060	Lý Thị Thuận	17/01/1969	Nữ	VN	Tây	296 Đ.Bắc Sơn P. HVThị TPLS	080890503	CA LSm	28/07/2017	1.000	1.000	10	1.000	10	1/1/2012	
25	062	Nguyễn T thanh Văn	22/03/1964	Nữ	VN	Kinh	211 Đ.Bà triệu P.HVThị TPLS	080742056	CA LSm	03/11/2005	2.000	2.000	20	2.000	20	28/8/2016	
26	063	Trịnh Quang Lục	27/6/1959	Nam	VN	Kinh	22 ngõ 4 phố Mươi khối 9 P.Tam Thanh TP LS	080909803	CA LSm	01/12/2006	500	500	5	500	5	1/4/2014	
27	065	Nguyễn Hồng Quý	25/07/1961	Nữ	VN	Kinh	43 Phan Huy Chú P.Chí Lăng TP LS	080780720	CA LSm	06/07/2009	3.700	3.700	37	3.700	37	1/1/2010	
28	066	Nguyễn Thu Hằng	24/06/1969	Nữ	VN	Tây	18 Kỳ Lừa P.HVThị TPLS	081062386	CA LSm	17/08/2009	2.000	2.000	20	2.000	20	24/5/2012	
29	067	Nguyễn Hồng Quân	30/5/1983	Nam	VN	Kinh	73 Đ.Đèo Giang P.Chí Lăng TP LS	081025198	CA LSm	11/11/2011	1.000	1.000	10	1.000	10	1/1/2010	
30	069	Hoàng Minh Thiện	10/06/1982	Nữ	VN	Tây	Thôn Phai trấn xã Hoàng đồng TP Lạng sơn	081057194	CA LSm	11/11/2011	2.000	2.000	20	2.000	20	28/8/2017	
31	070	Nguyễn Thị Hào	20/06/1970	Nữ	VN	Kinh	16 Đường Bến Bắc P.Tam Thanh TP LS	081003363	CA LSm	07/08/2002	2.000	2.000	20	2.000	20	1/1/2010	
32	071	Bùi Thị Tuyết	01/06/1951	Nữ	VN	Kinh	31 Nhị Thanh P.Tam Thanh TP LS	080779971	CA LSm	09/09/2009	500	500	5	500	5	4/11/2014	
33	073	Ngô Huy	11/02/1972	Nam	VN	Kinh	30 Phố Hoà Bình K1, P.Tam Thanh TPLS	081056521	CA LSm	07/04/2008	77.250	77.250	773	77.250	773	30/8/2017	

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân		Vốn góp						Ngày đăng ký cổ đông
										Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần			Giá trị (triệu đồng)		
											Số lượng (cổ phần)	Giá trị (tr.đồng)	Ưu đãi			
															SL	
34	074	Hương Thanh Tâm	21/03/1980	Nữ	VN	Nùng	476 Đ. Bà triệu P.Đông kinh TPLS	080924894	CA LSon	11/11/2011	3.200	32	0,21	3.200	32	20/3/2012
35	077	Đào Văn Mạnh	16/11/1970	Nam	VN	Kinh	141 đường Lê Lợi P.Vĩnh Trại TP LS	080955144	CA LSon	12/09/2006	83.550	836	5,57	83.550	836	16/8/2018
36	080	Triệu Kim Loan	02/07/1960	Nữ	VN	Nùng	Tổ3 khối 3 TT Cao Lộc H.Cao Lộc LS	080909804	CA LSon	24/11/2010	200	2	0,01	200	2	1/1/2010
37	082	Hoàng Thị út	15/12/1971	Nữ	VN	Tây	6 Đường Mỹ sơn P.Vĩnh trại TPLS	080973984	CA LSon	25/06/2015	500	5	0,03	500	5	1/1/2010
38	083	Nông Thị Cảnh	01/09/1959	Nữ	VN	Tây	Số 1 tổ 3 khối 3, TT Cao Lộc H.Cao Lộc LS	080775431	CA LSon	29/10/2014	300	3	0,02	300	3	1/1/2010
39	084	Nguyễn Thị Thuận	04/06/1959	Nữ	VN	Kinh	28 Phố Tô Hiến Thành P.HVThị TPLS	080742270	CA LSon	04/04/2018	200	2	0,01	200	2	1/1/2010
40	085	Trần Thị Bình	28/04/1954	Nữ	VN	Kinh	40 Mạc Đĩnh Chi khối 10, P.HVT TPLS	080691336	CA LSon	21/03/2015	500	5	0,03	500	5	1/1/2010
41	086	Nguyễn Thị Vinh	12/08/1954	Nữ	VN	Tây	65 khối 5 Chu văn An P.Đông kinh TPLS	080962008	CA LSon	07/05/2007	200	2	0,01	200	2	1/1/2010
42	087	Mai Thị Hương	08/09/1963	Nữ	VN	Kinh	26 Lê Đại Hành P.Vĩnh Trại TP LS	080964539	CA LSon	03/10/2010	2.200	22	0,15	2.200	22	1/1/2010
43	088	Bế Văn Táo	30/10/1962	Nam	VN	Tây	170/13 Trần Hưng Đạo P.Chi Lăng TPLS	081037786	CA LSon	05/12/2016	76.850	769	5,12	76.850	769	16/8/2018
44	090	Lý Xuân Thiệu	21/10/1962	Nam	VN	Nùng	9/13 Đ.Bắc sơn P.HVThị TPLS	080654536	CA LSon	04/01/2010	1.400	14	0,09	1.400	14	1/1/2010
45	093	Nguyễn Thu Thủy	27/08/1964	Nữ	VN	Kinh	314 Đ.Trần Đăng Ninh P.HVThị TPLS	080773399	CA LSon	29/06/2007	3.000	30	0,20	3.000	30	1/1/2010
46	095	Trịnh Tuyết Minh	10/07/1964	Nữ	VN	Kinh	213 Trần Đăng Ninh P. Tam thanh TPLS	080740639	CA LSon	06/02/2018	2.000	20	0,13	2.000	20	1/1/2010
47	096	Dương Thị Kim Đan	18/08/1961	Nữ	VN	Kinh	219 Trần Đăng Ninh P.T.Thanh TP LS	080993829	CA LSon	28/07/2008	4.400	44	0,29	4.400	44	28/8/2017
48	101	Hương Thành Đồ	19/10/1982	Nam	VN	nùng	476 Đ. Bà triệu P.Đông kinh TPLS	081057058	CA LSon	30/12/2013	2.200	22	0,15	2.200	22	1/1/2018
49	111	Vy Thị Vân	18/09/1983	Nữ	VN	Nùng	Thôn Quảng tiến I, xã Quảng lạc TPLS	080953445	CA LSon	11/11/2011	63.490	635	4,23	63.490	635	30/1/2018
50	116	Nguyễn Văn Anh	03/01/1977	Nữ	VN	Kinh	211 Đ.Bà triệu P.HVThị TPLS	080812454	CA LSon	21/05/2003	1.500	15	0,10	1.500	15	1/1/2010
51	120	Hứa Thị Xanh	13/08/1987	Nữ	VN	Nùng	13/8 Đ.Bắc sơn P.HVThị TPLS	082047456	CA LSon	06/10/2005	1.500	15	0,10	1.500	15	1/1/2010
52	132	Nông Tuấn Hùng	29/8/1984	Nam	VN	Tây	Khu 3 TT Na Sấm Văn Lăng LS	080990806	CA LSon	24/11/2010	1.000	10	0,07	1.000	10	8/5/2011
53	137	Hoàng Thị Viện	03/03/1966	Nữ	VN	Tây	Khu 3 TT Thất Khê Tràng Định LS	081006682	CA LSon	14/07/2000	2.000	20	0,13	2.000	20	1/1/2010
54	139	Chu Thị Sấm	28/12/1965	Nữ	VN	Nùng	Khu 3 TT Thất Khê Tràng Định LS	081006671	CA LSon	14/07/2000	2.000	20	0,13	2.000	20	1/1/2010
55	142	Hoàng Hữu An	26/06/1964	Nam	VN	Nùng	Phố Đức hình 2 TT Văn Quan H.VQuan Lson	080970872	CA LSon	10/10/2018	8.008	80	0,53	8.008	80	28/5/2019
56	143	Triệu Văn Nghe	20/11/1963	Nam	VN	Nùng	Xã Yên Phúc, H. Văn Quan Lạng sơn	080626653	CA LSon	09/04/2009	2.300	23	0,15	2.300	23	1/1/2010

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp					Ngày đăng ký cổ đông		
											Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				
											Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)		Số lượng (cổ phần)	Giá trị (tr.đồng)		SL CP	Giá trị tr.đ
57	145	Đào Hồng Chí	03/01/1962	Nữ	VN	Kinh	Phố Đức hình 2 TT Vquan H.Vquan LS	080963540	CA L.Son	19/09/2009	2.400	24	0,16	2.400	24	1/1/2010		
58	146	Triệu Thị Thái	02/02/1974	Nữ	VN	nùng	Thôn Tùng tây, xã Trảng Phái, H.Vân Quan LS	080952372	CA L.Son	31/03/2017	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010		
59	148	Hoàng Thị út	28/08/1978	Nữ	VN	nùng	Xã Đại An, H. Vân Quan LS	081007623	CA L.Son	10/01/2006	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010		
60	150	Nông Thị Giang	11/10/1964	Nữ	VN	Tây	Thôn Tổng chu 1 xã Hoàng văn thụ Bình gia LS	080652925	CA L.Son	23/03/2007	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010		
61	167	Trần Thị Phương	28/09/1957	Nữ	VN	Kinh	89 Lê hồng Phong TT Bắc sơn H.Bson LS	080780008	CA L.Son	20/02/2008	1.007	10	0,07	1.007	10	27/11/2013		
62	168	Lèo Thị Lặng	19/05/1966	Nữ	VN	Nùng	83 khu Trảng Đẳng Ninh, TT Bắc sơn H.Bson LS	082115776	CA L.Son	06/08/2015	3.400	34	0,23	3.400	34	30/1/2013		
63	169	Triệu Thị Châm	23/09/1959	Nữ	VN	Nùng	76 khu Trảng Đẳng Ninh, TT Bắc sơn H.Bson LS	082007709	CA L.Son	20/11/2003	2.500	25	0,17	2.500	25	1/1/2010		
64	174	Vũ Văn Triệu	10/01/1969	Nam	VN	Kinh	Khu Lê Hồng Phong, TT Bắc sơn H. Bắc sơn LS	080964418	CA L.Son	15/08/2012	2.500	25	0,17	2.500	25	1/1/2010		
65	178	Lương Thị Lý	26/03/1959	Nữ	VN	Tây	Thôn Long hưng, xã Long đống H.Bắc sơn LS	080934178	CA L.Son	23/06/2015	4.900	49	0,33	4.900	49	28/4/2011		
66	179	Dương Thị Vương	27/05/1961	Nữ	VN	Tây	95 Lê hồng Phong TT Bắc sơn H.Bson LS	080577886	CA L.Son	24/05/2008	3.100	31	0,21	3.100	31	5/12/2013		
67	180	Hoàng Thị Nghiệp	12/07/1954	Nữ	VN	Tây	TT Bắc sơn H. Bắc sơn Lạng sơn	082199953	CA L.Son	07/04/2009	2.000	20	0,13	2.000	20	1/6/2014		
68	181	Dương Thị Biển	23/11/1983	Nữ	VN	Tây	Xã Hữu Vĩnh H. Bắc sơn Lạng sơn	081018545	CA L.Son	27/11/2012	1.500	15	0,10	1.500	15	1/1/2010		
69	182	Phạm Thị Khuyến	29/01/1972	Nữ	VN	Tây	Khu Lương Văn Tri TT Bắc sơn H Bắc sơn LS	082239519	CA L.Son	15/10/2010	1.000	10	0,07	1.000	10	14/8/2015		
70	186	Lê Công Được	18/11/1959	Nam	VN	Kinh	Số 29 Chu văn An P.Vĩnh trại TP.LS	082020503	CA L.Son	07/03/2005	1.000	10	0,07	1.000	10	24/9/2014		
71	193	Nông Thuý Hoa	09/05/1977	Nữ	VN	Nùng	137 khu Dây thép TT Đồng Đẳng H.Cao lộc LS	081009244	CA L.Son	04/08/2014	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010		
72	196	Đặng Thị Ngân	06/03/1976	Nữ	VN	Tây	Khu Lò rèn TT Đồng đẳng H.Cao lộc LS	082009703	CA L.Son	17/09/2003	1.000	10	0,07	1.000	10	1/1/2010		
73	199	Trần Thị Thủy	04/05/1968	Nữ	VN	Kinh	TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080781307	CA L.Son	28/10/2003	2.000	20	0,13	2.000	20	1/1/2010		
74	201	Bế Thị Thêm	05/05/1968	Nữ	VN	Tây	TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080848457	CA L.Son	23/10/2010	5.700	57	0,38	5.700	57	1/1/2017		
75	205	Lý Văn Dược	28/2/1955	Nam	VN	Tây	Phiêng quân TT Lộc bình H.Lbình LS	080963073	CA L.Son	23/10/2010	1.000	10	0,07	1.000	10	17/12/2012		
76	206	Dương Văn Vinh	20/1/1962	Nam	VN	Nùng	Khu Bản kho, TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080671121	CA L.Son	19/11/2010	3.600	36	0,24	3.600	36	1/1/2017		
77	208	Hà Văn Bình	13/8/1960	Nam	VN	Tây	Thôn Bản Di, xã Hữu khánh, H.Lộc bình LS	080891512	CA L.Son	04/11/2003	1.000	10	0,07	1.000	10	17/12/2012		
78	211	Đặng Vĩnh Quang	20/11/1969	Nam	VN	Tây	Số 1 khu Bản Kho TT Lộc bình H.L.ộc bình LS	080857940	CA L.Son	13/03/2003	3.000	30	0,20	3.000	30	1/1/2017		
79	212	Vi Duy Hùng	16/9/1956	Nam	VN	Tây	Khu 3 TT Đình lập H.Đình lập LS	082060523	CA L.Son	20/01/2006	2.000	20	0,13	2.000	20	30/5/2016		

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông sáng lập	Ngày sinh năm với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp				Ngày đăng ký cổ đông
								Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần	Giá trị (tr.đồng)	Ước đ
											Số lượng (cổ phần)		Phổ thông	Giá trị (tr.đồng)	SL
															tr.đ
80	213	Vy Thị Sơn	04/11/1964	Nữ	VN	Tây	Khu 2 TT Đình lập H.Đình lập LS	080848067	CA L Sơn	29/09/2008	2.000	0,13		2.000	20
81	214	Hoàng Thị Thủy	14/02/1965	Nữ	VN	Tây	Khu 1 TT Đình lập H.Đình lập LS	082036419	CA L Sơn	15/11/2004	2.000	0,13		2.000	20
82	216	Đường Văn Lâu	25/7/1977	Nam	VN	Nùng	Thôn Tân lâu, xã Bắc xa Đình lập LS	082000155	CA L Sơn	12/03/2018	1.000	0,07		1.000	10
83	217	Nguyễn Thị Liên	19/06/1968	Nữ	VN	Tây	Thôn Bán piêng, xã Thái bình Đình lập LS	080675827	CA L Sơn	23/10/2012	1.000	0,07		1.000	10
84	218	Vũ Thị Hương	01/10/1974	Nữ	VN	Kinh	Thôn Xưởng, xã Lâm ca Đình lập LS	080974523	CA L Sơn	20/06/2013	1.000	0,07		1.000	10
85	220	Phương Văn Đồng	12/02/1953	Nam	VN	Tây	Khu 5 TT Đình lập H.Đình lập LS	080771951	CA L Sơn	18/03/2014	300	0,02		300	3
86	221	Phương Thị Thảo	14/12/1972	Nữ	VN	Tây	Khu 3 TT Đình lập H.Đình lập LS	080933646	CA L Sơn	05/12/2013	3.200	0,21		3.200	32
87	227	Hoàng Thị Vạn	06/10/1960	Nữ	VN	Nùng	Khu Hòa bình 2 TT Đồng mò H. Chi lãng LS	080831035	CA L Sơn	04/07/2008	1.000	0,07		1.000	10
88	233	Vị Phương Hiệu	01/12/1965	Nam	VN	Tây	Khu Thống nhất 2 TT Đồng mò H. Chi lãng LS	080929607	CA L Sơn	23/03/2012	500	0,03		500	5
89	236	Vị Thị Thu Trang	09/09/1982	Nữ	VN	Tây	Khu Minh hòa TT Chi lãng H. Chi lãng LS	080968286	CA L Sơn	23/03/2000	1.000	0,07		1.000	10
90	237	Dương Thanh Chương	07/10/1950	Nữ	VN	Kinh	Thôn Minh hòa TT Chi lãng H. Chi lãng LS	080550275	CA L Sơn	28/02/2013	1.100	0,07		1.100	11
91	238	La Văn Hưng	14/9/1981	Nam	VN	Nùng	Chiến thắng Chi lãng Lạng sơn	081016183	CA L Sơn	10/12/2002	500	0,03		500	5
92	242	Phạm Minh Hùng	18/2/1970	Nam	VN	Kinh	Thôn Pha lác, TT Chi lãng H. Chi lãng LS	081016470	CA L Sơn	07/01/2003	1.000	0,07		1.000	10
93	250	Đỗ Thị Thanh	23/10/1971	Nữ	VN	Kinh	Khu Tân hòa TT Hữu lũng H. Hữu lũng LS	080871738	CA L Sơn	05/05/2006	2.000	0,13		2.000	20
94	252	Lâm Thị Khang	16/08/1962	Nữ	VN	Nùng	Thôn Đồng bút, xã Yên bình, Hữu lũng LS	080568752	CA L Sơn	18/11/2011	2.100	0,14		2.100	21
95	253	Nguyễn ánh Dương	22/10/1963	Nữ	VN	Kinh	Khu An ninh TT Hữu lũng H. Hữu lũng LS	080896007	CA L Sơn	19/06/2003	2.000	0,13		2.000	20
96	255	Trần Thị Thu Hoài	25/01/1982	Nữ	VN	Kinh	Khu Tân mỹ 1 TT Hữu lũng H. Hữu lũng LS	080978141	CA L Sơn	01/09/2010	1.000	0,07		1.000	10
97	257	Vy Thị Hồng Chiêm	11/08/1982	Nữ	VN	Kinh	Thôn Đồng lai, xã Đồng tán Hữu lũng LS	080997431	CA L Sơn	10/02/2017	1.000	0,07		1.000	10
98	260	Hoàng Văn Đại	01/05/1981	Nam	VN	Nùng	Khu An ninh TT Hữu lũng Lạng sơn	080997460	CA L Sơn	25/09/2017	1.000	0,07		1.000	10
99	263	Nguyễn Lương Huy	17/9/1983	Nam	VN	Kinh	Thôn Sơn đông, xã Yên vương Hữu lũng LS	081060920	CA L Sơn	01/01/2017	1.000	0,07		1.000	10
100	265	Vũ Quang Trung	03/08/1977	Nam	VN	Kinh	Phường HVT TP Lạng sơn	081022955	CA L Sơn	19/04/2001	1.000	0,07		1.000	10
101	266	Định Văn Thành	24/10/1960	Nam	VN	Kinh	P.1803 toà 25T2 Hoàng đạo Thủy, Cầu giấy HN	011346924	CA Hà nội	28/12/2011	132.300	8,82		132.300	1.323
102	267	Trần Ngọc Sen	04/11/1969	Nữ	VN	Kinh	Số 1 Kỳ Lừa, P. Hoàng Văn Thu, TP. LS	081064707	CA L Sơn	27/02/2003	1.000	0,07		1.000	10

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân			Vốn góp					Ngày đăng ký cổ đông
								Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần	Phổ thông	Ưu đãi	
											Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (tr.đồng)	Số lượng (cổ phần)	CP	
103	276	Vũ Thu Hương	23/03/1978	Nữ	VN	Kinh	Phường Chi Lăng TP Lạng Sơn	080993596	CA L Sơn	31/05/2017	1.000	10	1.000	1.000	10	1/1/2012
104	277	Nguyễn Văn Thắng	19/08/1984	Nam	VN	Tây	Xã Kháng chiến H.Tràng Định T.Lạng Sơn	082021136	CA L Sơn	13/06/2013	400	4	400	400	4	26/4/2013
105	278	Nông Văn Hội	22/7/1984	Nam	VN	Tây	Khu 3 TT Thất Khê Tràng Định LS	081026248	CA L Sơn	29/10/2003	1.000	10	1.000	1.000	10	7/2/2012
106	279	Nguyễn Thu Hương	06/12/1984	Nữ	VN	Kinh	P.1208 toà 25T2 Hoàng đạo Thuý, Cầu giấy HN	012564632	CA Hà Nội	16/03/2004	54.500	545	54.500	54.500	545	23/5/2016
107	281	Đinh Kim Yến	05/03/1958	Nữ	VN	Kinh	99 Hồng hà Phúc xá Ba đình Hà nội	011099240	CA Hà Nội	22/02/2011	19.800	198	19.800	19.800	198	5/5/2014
108	282	Đặng Hoàng Tâm	28/02/1967	Nam	VN	Kinh	198 Đ.Bà Triệu P.Hoàng Văn Thụ TPLS	081039065	CA L Sơn	24/12/2008	127.069	1.271	127.069	127.069	1.271	1/5/2019
109	283	Đinh Kim Anh	09/06/1963	Nữ	VN	Kinh	P.1803 toà 25T2 Hoàng đạo Thuý, Cầu giấy HN	011847720	CA Hà Nội	28/12/2011	3.300	33	3.300	3.300	33	27/4/2015
110	284	Lý Thị Phương	02/03/1984	Nữ	VN	Nùng	TT Lão Khoa, xã Cổ Nhuế, H. Từ Liêm, Hà nội	013233020	CA Hà Nội	29/08/2009	1.300	13	1.300	1.300	13	3/10/2018
111	285	Lương Thị Loan	04/06/1977	Nữ	VN	Tây	12A/02 Đ.Tam thanh, P.Tam thanh, TPLS	080961054	CA L Sơn	19/07/2010	1.200	12	1.200	1.200	12	1/5/2019
112	286	Vý Thị Duyên	13/03/1974	Nữ	VN	Tây	37 Yết kiêu, P.Tam thanh, TPLS	081019243	CA L Sơn	18/06/2007	1.000	10	1.000	1.000	10	1/5/2019
		Cộng									1.500.000	15.000	100	1.500.000	15.000	

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2019

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



Lý Xuân Thanh